

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-PT

Ngày 19-7-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Hoàng Lực – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 08/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng nghị,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1995 “có đơn vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Đường V, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

- Bị đơn: Anh **Đông Đức K**, sinh năm 1982 “có đơn vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn 3, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người kháng nghị: **Viện trưởng** Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị L và bị đơn anh Đông Đức K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống, thời gian đầu hai bên hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp, bất đồng quan điểm sống, tình cảm

vợ chồng không còn, đã ly thân từ năm 2014 nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn và bị đơn cũng chấp nhận ly hôn với nguyên đơn.

Về con cái, nguyên đơn chị Trần Thị L và bị đơn anh Đồng Đức K có 01 người con chung là cháu Đồng Đức L, sinh ngày 07/6/2012, nguyên đơn yêu cầu giao cho bị đơn trực tiếp nuôi con, còn nguyên đơn cấp dưỡng mỗi tháng 02 triệu đồng cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án số 48/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị L, nguyên đơn chị Trần Thị L được ly hôn với bị đơn anh Đồng Đức K.

2. Về nuôi con: Giao cháu Đồng Đức L, sinh ngày 07/6/2012 cho bị đơn anh Đồng Đức K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Trần Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị đơn anh Đồng Đức K nuôi cháu Đồng Đức L, sinh ngày 07/6/2012 mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi thành niên; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 015958 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước, chị Trần Thị L còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp đảm bảo thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có Quyết định kháng nghị số 12/QĐKNPT-VKS-HNGĐ kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm với lý do Toà án cấp sơ thẩm không tuyên buộc nguyên đơn chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 12 trên, đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật với lý do Bản án phát hành và Bản án gốc của vụ án có mâu thuẫn với nhau.

Ý kiến của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật với lý do Toà án cấp sơ thẩm có thiếu sót nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật mà không thể áp dụng khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự để sửa chữa, bổ sung bản án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Vụ án này do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước theo thủ tục phúc thẩm nên thuộc thẩm quyền giải quyết phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng nghị thấy rằng:

[2.1] Tại Biên bản nghị án (Bút lục 28) và Bản án gốc (Bút lục 29, 30) có chữ ký của Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa ông Lê D và 02 Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là ông Nguyễn Minh S và ông Nguyễn Ngọc T bắt đầu vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2021 và kết thúc vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 28 tháng 8 năm 2021 ở Phòng nghị án thuộc Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước có thể hiện nội dung: “*Nguyên đơn chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 015958 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước, chị Trần Thị L còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.*”.

[2.2] Tại Biên bản phiên tòa bắt đầu vào lúc 09 giờ 10 phút và kết thúc vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 28 tháng 8 năm 2021 có nội dung: “Sau khi nghị án, Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử tuyên án theo Bản án gốc đã

được thông qua tại phòng nghị án vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 18 tháng 8 năm 2021.”.

[2.3] Như vậy, có căn cứ Tòa án cấp sơ thẩm có tuyên buộc nguyên đơn chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; và tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 03/2021/QĐ-SCBSBA ngày 16 tháng 09 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã khắc phục thiếu sót của Bản án chính số 48 đã phát hành nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để giải quyết lại không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước,

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị L,

2.1. Nguyên đơn chị Trần Thị L được ly hôn với bị đơn anh Đồng Đức K.

2.2. Giao cháu Đồng Đức L, sinh ngày 07/6/2012 cho bị đơn anh Đồng Đức K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

2.4. Nguyên đơn chị Trần Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị đơn anh Đồng Đức K nuôi cháu Đồng Đức L, sinh ngày 07/6/2012 mỗi tháng là

2.000.000 đồng cho đến khi thành niên; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 015958 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước, ngoài ra nguyên đơn chị Trần Thị L còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con .

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện B;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân